

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN SÌN HỒ

TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày 06 tháng 7 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn Kim Sơn và Ông Tẩn A Sênh

Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: **Lò Văn K**; sinh năm: 1988; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản TP, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: T; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn N và bà Lò Thị M; có vợ là Lương Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/02/2020 đến ngày 18/02/2020 bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lò Văn N; sinh năm: 2001; nơi cư trú: bản NC, xã NC, huyện SH, tỉnh LC; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn O; nơi cư trú: bản NC, xã NC, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Lò Văn P, nơi cư trú: bản NS, xã NH, huyện SH, tỉnh LC, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 07/02/2020, Lò Văn K đến nhà ông Lò Văn P (sinh năm: 1973, trú tại: bản NS, xã NH, huyện SH, tỉnh LC) để đòi tiền công xây nhà rồi ở lại ăn cơm tại nhà ông P. Sau đó Kinh sang nhà em họ là Lò Văn C (sinh năm 1998) ở gần nhà ông P chơi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/02/2020, K quay lại nhà ông P thì thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu đỏ, đen, biển kiểm soát 25B1-611.55 để ở phía sau nhà ông P. K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy nên đi đến vị trí dựng xe, gạt chân chống xe rồi dắt xe đi ra phía đường dân sinh (nội bản). Do không có chìa khóa, K nhặt một thanh sắt phi 6, dài khoảng 20 cm, có một đầu nhọn, một đầu tù ở gần đó chọc, cạy mở khóa xe nhưng không được. K ném thanh sắt đi, rồi thò tay rút hệ thống dây điện ở khu vực bên trong ổ khóa ra, đầu tắt vào nhau, sau đó đạp cần khởi động, nổ máy và điều khiển xe đi thẳng về nhà mình ở bản Ta Pả, xã Noong Hẻo. Lúc này khoảng 01 giờ sáng cùng ngày, để tránh bị phát hiện, K dắt xe vào trong bếp, dùng kim tháo biển kiểm soát, 02 chiếc gương, 01 giá đỡ hàng phía trước, nửa hộp xích phía bên trên, 02 móc treo đồ, 02 miếng nhựa trang trí màu trắng ở chắn bùn trước và đuôi xe ra, bóc hết các tem dán trên xe, dùng dao cạo xước ốp đầu trước, ốp đuôi, ốp ổ khóa và càng sau bên trái. Sau đó cất giấu chiếc xe máy và các phụ tùng đã tháo rời trong nhà kho của mình và không nói cho người nhà biết về nguồn gốc chiếc xe máy.

Khoảng 05 giờ ngày 08/02/2020, ông Lò Văn N quay lại lấy chiếc xe máy đã để ở phía sau nhà ông P thì thấy chiếc xe đã bị mất. N trình báo sự việc mất xe với Công an xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ và giao nộp 01 chiếc chìa khóa xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển kiểm soát 25B1-611.55 mang tên Lò Văn O. Vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy Tổ công tác Công an xã Noong Hẻo tiến hành kiểm tra hành chính đột xuất tại nhà mình, K đã tự giác mang chiếc xe máy trộm cắp được cùng các phụ tùng đã tháo rời và biển kiểm soát của chiếc xe giao nộp và thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản với Tổ công tác. Quá trình kiểm tra, thu giữ của Lò Văn K 01 con dao, loại dao thái, có chiều dài 25cm, phần lưỡi dao dài 17,5cm và 01 chiếc kìm có tổng chiều dài 18cm, là những vật K đã sử dụng để tháo, vặn ốc vít, các phụ tùng và cạo sơn của chiếc xe máy K đã trộm cắp và những mảnh tem dán trên xe máy đã bị xé nhỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đen, đỏ, vành đúc, phanh đĩa mùa từ tháng 7 năm 2019, có biển kiểm soát 25B1-611.55, xe cũ, đã qua sử dụng, tình trạng bình thường có giá trị là 22.500.000 đồng. Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân

dân huyện Sìn Hồ kết luận: Thay thế 01 bộ ổ khóa; sửa chữa 01 ốp đầu trước, 01 ốp đuôi xe, 01 ốp ổ khóa, 01 càng sau bên trái đối với xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đen, đỏ, vành đúc, phanh đĩa mua từ tháng 7 năm 2019, có biển kiểm soát 25B1 -611.55, cũ, đã qua sử dụng, có tổng giá trị là 960.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSSH ngày 18 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lò Văn K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố; không oan, không sai.

Bị hại và bị cáo tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại, theo đó. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, gồm chi phí sửa chữa xe, chi phí công đi tìm xe và thiệt hại do không được sử dụng xe máy từ ngày 08/02/2020 đến ngày 30/3/2020 là ngày được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trả lại chiếc xe máy bị cáo đã trộm cắp. Xét thấy, sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa người bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 589 của Bộ luật dân sự. Cần áp dụng Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự để công nhận sự thỏa thuận này.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, miễn hình phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự; trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng (bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng – Thời hạn bồi thường là 20 ngày, kể từ ngày 06/7/2020); xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật dân sự, tịch thu để tiêu hủy vật chứng gồm: 01 con dao thái có tổng chiều dài 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 17,5cm, phần rộng nhất có kích thước 06cm, cán làm bằng nhựa màu xanh dài 7,5cm, cũ, đã qua sử dụng, 01 chiếc kìm có tổng chiều dài 18cm, cán kìm được bọc bằng nhựa màu đỏ, đen, cũ đã qua sử dụng và các mảnh tem dán trên xe máy đã bị xé nhỏ. Do những vật chứng này hiện nay không có giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 08/02/2020, tại nhà riêng của Lò Văn C, sinh năm 1998, ở bản Na Sái, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn K đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đen, đỏ, vành đúc, phanh đĩa mùa từ tháng 7 năm 2019, có biển kiểm soát 25B1-611.55, xe cũ, đã qua sử dụng, có giá trị là 22.500.000 đồng, của gia đình ông Lò Văn N, với mục đích mang về để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý và phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với nhân thân của bị cáo.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội. Vì không kìm chế được lòng tham của bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo không chỉ gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại, mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng, mức độ nguy hại của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện, bị cáo đã trả lại tài sản trộm cắp cho người bị hại và tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng cho người bị hại để khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa của bị cáo là 4/12 nên nhận thức có phần hạn chế. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật dân sự, tịch thu để tiêu hủy vật chứng gồm: 01 con dao thái có tổng chiều dài 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 17,5cm, phần rộng nhất có kích thước 06cm, cán làm bằng nhựa màu xanh dài 7,5cm, cũ, đã qua sử dụng, 01 chiếc kìm có tổng chiều dài 18cm, cán kìm được bọc bằng nhựa màu đỏ, đen, cũ đã qua sử dụng và các mảnh tem dán trên xe máy đã bị xé nhỏ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cần áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, theo đó, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng, trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày 06/7/2020. Và áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự để xác định trách nhiệm của bị cáo trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bị hại, cụ thể: Trường hợp bị cáo chậm trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số,

sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[10] Quá trình điều tra, Lò Văn K còn khai nhận, khoảng 23 giờ ngày 07/02/2020 đã cùng em họ là Lò Văn Ch sinh năm 1998, trú tại bản NS, xã NH, huyện Sìn Hồ mua được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông không rõ danh tính ở ngoài đường thuộc bản Na Sái, sau đó cùng nhau sử dụng hết. Quá trình điều tra xác định Lò Văn C không có mặt tại địa phương, do đó chưa đủ căn cứ để kết luận về hành vi này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, được trừ 09 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành 11 tháng (một) năm 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng, thời hạn bồi thường là 20 ngày, kể từ ngày 06/7/2020.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự, trong trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bị hại, thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật dân sự, tịch thu để tiêu hủy vật chứng gồm: 01 con dao thái có tổng chiều dài 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 17,5cm, phần rộng nhất có kích thước 06cm, cán làm bằng nhựa màu xanh dài 7,5cm, cũ, đã qua sử dụng, 01 chiếc kim

có tổng chiều dài 18cm, cán kim được bọc bằng nhựa màu đỏ, đen, cũ đã qua sử dụng và các mảnh tem dán trên xe máy đã bị xé nhỏ.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 7 năm 2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CC THADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải